TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **39**/2023/QĐST-KDTM	*Thanh Trì, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng TMCP V*

Trụ sở: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2023) (có mặt)

Bị đơn: ***Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ công nghệ Đ***

Trụ sở: Thôn L, xã N, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thúy H – Giám đốc

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Dương Thị Thúy H– sinh năm 1987

+ Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1983

Cùng trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Xác nhận đến hết ngày 06/6/2023 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: 355.123.228 đồng, bao gồm nợ gốc: 229.994.251 đồng; nợ lãi: 113.226.488 đồng, phạt chậm trả: 11.902.489 đồng phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 270421-6847020-01-SME ngày 28/4/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/9/2023 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì bà Dương Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả nợ thay cho công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ ngày 07/6/2023 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ phải tiếp tục chịu khoản lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày công ty Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ, bà Dương Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ, bà Dương Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn L để thu hồi khoản vay.

* Về án phí: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Đ tự nguyện chịu cả 8.878.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 8.415.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2020/0063831 ngày 14 tháng 8 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương